

CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA DOLPHIN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA DOLPHIN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DOLPHIN AUTOMATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DOLPHIN AUTO CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109330158

3. Ngày thành lập: 01/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Thị Nội, Xã Tân Hòa, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
2.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
3.	Đúc sắt, thép	2431
4.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
5.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
6.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
7.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
8.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
9.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
10.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
11.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
12.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
13.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
14.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
15.	Sản xuất thiết bị điện khác - Sản xuất các thiết bị hàn điện, bao gồm máy hàn thép cầm tay.	2790
16.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
17.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
18.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
19.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
20.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816

21.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
22.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
23.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
24.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
25.	Sản xuất máy luyện kim	2823
26.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
27.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
28.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
29.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
30.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
31.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
32.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
33.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
34.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
35.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
38.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
39.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
40.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
41.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
44.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
46.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

48.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu	7490
49.	Cho thuê xe có động cơ	7710
50.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Hoạt động hỗ trợ khác cho kinh doanh chưa được phân vào đâu (như khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo).	8299

6. Vốn điều lệ: 1.100.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN PHƯƠNG ĐÔNG	Số 33 Cầu Đor 3, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	45,455	B7685784	
2	VUÔNG THỊ LỆ	Số 33 Cầu Đor 3, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	54,545	C8569969	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VUÔNG THỊ LỆ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/08/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: C8569969

Ngày cấp: 22/11/2019

Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 33 Cầu Đor 3, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 33 Cầu Đor 3, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội